

**PHỤ LỤC SỐ 05
APPENDIX 05**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)*

**CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU
ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số : 062/PJT-BCQT

Tp Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2018

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(6 tháng đầu năm 2018)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Tầng 7, tòa nhà số 322 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại/ Telephone: 028.8991101 ; Fax: 028.35121775, Email: pjtaco@pjtaco.com.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 153.604.780.000 đồng (Một trăm năm mươi ba tỷ, sáu trăm linh bốn triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng)
- Mã chứng khoán/ Securities code: PJT

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được tổ chức ngày 10/4/2018 tại Khách sạn Victory, số 14 Võ Văn Tần, quận 3, TP.HCM.
- Nội dung/Content:
 - + Thông qua kết quả SXKD năm 2017;
 - + Giao Kế hoạch SXKD năm 2018;
 - + Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát Công ty.
 - + Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017.
 - + Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận hợp nhất năm 2017.
 - + Báo cáo quyết toán lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2017 và Phương án chi trả lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2018;
 - + Thông qua ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

+ Thông qua sửa đổi điều lệ Công ty theo Nghị định 71, Thông tư 95.

+ Miễn nhiệm và bầu bổ sung, thay thế 02 thành viên HĐQT.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Management (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) / *Information about the members of the Board of Management:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member (Nhiệm kỳ 2016-2020 2016 - 2020 Term)	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT/ Day becoming member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Ông Phạm Việt Khoa	Chủ tịch HĐQT	28/4/2016	5/5	100%	
2	Bà Đặng Thị Xuân Hương	UV.HĐQT kiêm TGD	28/4/2016	5/5	100%	
3	Ông Đỗ Văn Long	UV.HĐQT	28/4/2016	5/5	100%	
4	Ông Phan Văn Kỳ	UV.HĐQT	28/4/2016	5/5	100%	
5	Ông Đàm Trọng Nghĩa	UV.HĐQT	10/4/2018	3/5	60%	Mới được bầu tại ĐHĐCĐ

Trong 6 tháng đầu năm 2018, HĐQT có 05 phiên họp thường kỳ và có 06 lần lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản để ra Nghị quyết/quyết định những nội dung quan trọng.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director):*

HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Tổng giám đốc điều hành, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Tổng giám đốc.

- Yêu cầu Tổng giám đốc tăng cường công tác quản lý SXKD cùng với công tác an toàn, định kỳ hàng tháng hoặc khi có phát sinh (thuộc thẩm quyền của HĐQT) báo cáo HĐQT về các hoạt động của Công ty nhằm gia tăng hiệu quả SXKD.

- Chỉ đạo quyết liệt trong công tác quản lý an toàn, đầu tư, tiết giảm chi phí, tổ chức tốt thị trường, rà soát xây dựng lại cơ chế kinh doanh bám sát nhu cầu thị trường, đặc biệt tổ chức đánh giá đường vận động hàng hóa để có chiến lược đầu tư tái cơ cấu đội tàu; Hệ thống quản lý an toàn lao động hàng hải tích hợp Bộ luật ISM Code và MLC 2006 đã được áp dụng và duy trì thực hiện tốt, qua đó góp phần đảm bảo hoạt động quản lý, khai thác đội tàu an toàn, hiệu quả; Hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị, quản lý, điều hành, định mức kinh tế - kỹ thuật, đảm bảo tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Nhìn chung 6 tháng đầu năm 2018, Ban điều hành Công ty và Người quản lý doanh nghiệp đã thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các chỉ đạo, quyết định của HĐQT.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees:*

Theo phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT trực tiếp chỉ đạo 2 ban thuộc HĐQT là Ban Tổng hợp Nhân sự và Ban Kế hoạch Đầu tư. Sau ĐHĐCĐ 2018, HĐQT kiện toàn cơ cấu tổ chức, nhân sự các ban thuộc HĐQT theo hướng tinh gọn và hiệu quả.

Các ban giúp việc thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Hỗ trợ, giúp việc cho Chủ tịch HĐQT và HĐQT trong hoạt động hàng ngày nhằm đạt mục tiêu chung của Công ty và Nghị quyết Hội đồng Quản trị, đồng thời hỗ trợ Ban điều hành hoạt động theo chuẩn mực và hiệu quả.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị/ Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content
01	01/PJT-NQ-HĐQT	30/01/2018 (ý kiến bằng văn bản)	Điều chỉnh tăng quỹ lương năm 2017 của Công ty mẹ số tiền 2.124.000.000 đồng để bổ sung vào nguồn chi lương năm 2017 cho người quản lý chuyên trách và người lao động Công ty mẹ
02	02/PJT-NQ-HĐQT	31/01/2018 (ý kiến bằng văn bản)	Thông nhất thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông dự họp, ngày đại hội và địa điểm tổ chức ĐH)
03	03/PJT-NQ-HĐQT	20/3/2018 (Phiên thứ 1)	- Duyệt nội dung các báo cáo, tờ trình ĐHĐCĐ năm 2018. - Một yêu cầu quản trị, điều hành Công ty: Duyệt kế hoạch SXKD 2018 trình ĐHĐCĐ, chỉ đạo TGD hoàn thiện thuyết minh trình Đơn giá tiền lương, hệ thống thang bảng lương mới.
04	04/PJT-NQ-HĐQT	30/3/2018 (Phiên thứ 2)	- Công tác tổ chức ĐHĐCĐ 2018: + Công tác nhân sự HĐQT: miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT. + Hoàn chỉnh 2 tờ trình Đại hội: Tờ trình phân phối lợi nhuận, Tờ trình sửa đổi điều lệ. - Công tác quản lý, điều hành: Phê duyệt quỹ lương Người quản lý và đơn giá tiền lương tạo quỹ lương người lao động Cty mẹ; Thông qua ban hành hệ thống Thang bảng lương 2018.
05	05/PJT-NQ-HĐQT	30/3/2018 (ý kiến bằng văn bản)	- Phê duyệt quyết toán sửa chữa lớn tàu Long Phú 03 ; - Phê duyệt quyết toán sửa chữa lớn tàu Long Phú 08;
06	06/PJT-NQ-HĐQT	10/4/2018 (Phiên thứ 3)	- Bầu Chủ tịch HĐQT sau khi HĐQT thay đổi cơ cấu nhân sự. - Một số công tác quản trị, quản lý sau ĐHĐCĐ.
07	07/PJT-NQ-HĐQT	24/4/2018 (Phiên thứ 4)	- HĐQT chỉ đạo công tác an toàn, công tác thực hiện KH SXKD 2018, công tác quản lý phát triển nguồn nhân lực, công tác quản lý tài chính, hoàn thiện hệ thống văn bản quy chế quản trị; - Công tác đầu tư phát triển đội tàu, nâng cấp cơ sở vật chất nhà xưởng PSC, trụ sở làm việc Công ty mẹ - Thông qua kết quả SXKD quý 1/2018. - Triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ, phân chia các quỹ, khen thưởng HĐQT, BKS, người quản lý, chi cổ tức. - Thay đổi người đại diện pháp luật.
08	08/PJT-NQ-HĐQT	14/06/2018 (ý kiến bằng văn bản)	- Thông nhất ký Hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính với Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt . - Phê duyệt đề Tổng Giám đốc bổ nhiệm ông Trần Văn Trọng làm Trưởng phòng HCNS.

09	09/PJT-NQ-HĐQT	25/06/2018 (Phiên thứ 5)	- Thông qua ước kết quả SXKD 6 tháng 2018. - Định hướng hoạt động, chỉ đạo các giải pháp quản trị, quản lý Công ty trong 6 tháng cuối năm 2018 về công tác quản lý đội tàu trong tình hình mới, công tác quản lý tài chính, công tác thị trường, quản lý công ty con và các công tác khác có liên quan đến kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2018.
10	10/PJT-NQ-HĐQT	14/06/2018 (ý kiến bằng văn bản)	Thông qua nội dung Quy chế quản lý nhiên liệu và Bộ định mức tiêu thụ nhiên liệu đội tàu Công ty.
TT	Số Quyết định/ Decision No.	Ngày	Nội dung
01	01/PJT-QĐ-CTHĐQT	05/01/2018	Thành lập Ban rà soát, sửa đổi điều lệ năm 2018
02	02, 03, 04/PJT-QĐ-HĐQT	19/01/2018	Thành lập các tiểu ban phục vụ và ban nhân sự ĐHĐCĐ 2018
03	05/PJT-QĐ-HĐQT	26/01/2018	Thưởng cơ quan hữu quan, đối tác góp phần gia tăng hiệu quả SXKD năm 2017
04	06/PJT-QĐ-HĐQT	01/02/2018	Thành lập các tiểu nhân sự ĐHĐCĐ 2018
05	07/PJT-QĐ-HĐQT	06/02/2018	Tặng quà hộp mặt cán bộ - lao động hưu trí năm 2018
06	08/PJT-QĐ-HĐQT	15/03/2018	Khen thưởng Tập thể nữ Văn phòng Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex
07	09/PJT-QĐ-HĐQT	16/03/2018	Khen thưởng Đoàn viên thanh niên xuất sắc 2017
08	10/PJT-QĐ-HĐQT	30/03/2018	Ban hành Đơn giá tiền lương tạo quỹ lương người lao động Công ty mẹ
09	11/PJT-QĐ-HĐQT	30/03/2018	Ban hành Hệ thống thang, bảng lương 2018 cho Cty.
10	12/PJT-QĐ-HĐQT	04/04/2018	Thưởng cơ quan hữu quan, đối tác góp phần gia tăng hiệu quả SXKD 4/2017
11	016/PJT-QĐ-HĐQT	24/4/2018	Giao kế hoạch kinh doanh, tài chính 2018 cho công ty mẹ
12	017/PJT-QĐ-HĐQT	24/4/2018	Giao kế hoạch kinh doanh, tài chính 2018 cho công ty PSC
13	18/PJT-QĐ-HĐQT	24/4/2018	Phân chia lợi nhuận 2017 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018
14	19/PJT-QĐ-HĐQT	24/4/2018	Điều chuyển 2,2 tỷ đồng là LNST của Cty PSC về Công ty mẹ
15	20/PJT-QĐ-HĐQT	24/4/2018	Chuyển cho Cty PSC 450 triệu đồng để tạo lập quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi và khen thưởng Ban điều hành Cty PSC.
16	21/PJT-QĐ-HĐQT	24/4/2018	Chi 310 triệu đồng để tạo lập quỹ thưởng cho người quản lý Cty mẹ
17	22/PJT-QĐ-HĐQT	24/4/2018	Phân công thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020
18	23,24,25/PJT-QĐ-HĐQT	24/4/2018	Chi thưởng Tập thể LĐSX 2017 cho Cty mẹ, Cty PSC và cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ.
19	26/PJT-QĐ-HĐQT	11/5/2018	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 16% theo NQ ĐHĐCĐ.
20	27/PJT-QĐ-HĐQT	10/4/2018	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của chức danh Chủ tịch HĐQT trên giấy Chứng nhận ĐKKD

21	28/PJT-QĐ-HĐQT	01/06/2018	Thành lập Ban quan hệ cổ đông Công ty
22	29/PJT-QĐ-HĐQT	01/06/2018	Giao Bà Tô Thị Minh Hạnh kiêm nhiệm thành viên Ban THNS
23	30/PJT-QĐ-HĐQT	01/06/2018	Điều động ông Lý Quyết Thắng đến nhận công tác tại Phòng ATPCHH kiêm nhiệm thành viên Ban KHĐT.
24	31/PJT-QĐ-HĐQT	25/06/2018	Ban hành Quy định phân công trách nhiệm người đại diện pháp luật Công ty.
25	32/PJT-QĐ-HĐQT	25/06/2018	Thành lập Ban Chi đạo công tác xây dựng hệ thống văn bản quản trị, điều hành Công ty.
26	33/PJT-QĐ-HĐQT	29/06/2018	Ban hành Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy với HĐQT Công ty.
27	34/PJT-QĐ-HĐQT	29/06/2018	Ban hành Quy chế quản lý nhiên liệu, dầu nhớt đội tàu Công ty

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Supervisory Board (Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i> <i>Nhiệm kỳ 2016-2020/</i> <i>2016-2020 Term</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS <i>Day becoming member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Hoàng Anh Tuấn	Trưởng ban	28/4/2016	4/4	100%	
2	Ông Phạm Ngọc Sinh	Thành viên	28/4/2016	4/4	100%	
3	Ông Trần Văn Trọng	Thành viên	28/4/2016	4/4	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông/ *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định tại Điều lệ Công ty, xây dựng và triển khai thực hiện chương trình hoạt động năm 2018
- Thực hiện báo cáo theo quy định về công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của Công ty để báo cáo Hội đồng quản trị.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

- Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định;
- Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc đã hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình như việc cung cấp thông tin, tài liệu, cử cán bộ phối hợp làm việc với Ban kiểm soát khi có yêu cầu, tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị;
- Đề xuất HĐQT về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2018.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any): không*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

- Chủ yếu nghiên cứu và cập nhật kiến thức quản trị công ty qua văn bản pháp luật, tài liệu hướng dẫn của các cơ quan chức năng và qua internet.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

Phụ lục 1 đính kèm.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

Không.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*

Không.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects:* Không.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons*

and their affiliated persons

Phụ lục 2 đính kèm.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/
Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues: Không

**CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD**

(Ký tên và đóng dấu)

(Sign and seal)



PHẠM VIỆT KHOA

Phụ lục 1

ST T No	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ / Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ							
1	PHẠM VIỆT KHOA		Chủ tịch HĐQT			28/4/2016		ĐHĐCD bầu
2	ĐẶNG THỊ XUÂN HƯƠNG		Ủy viên HĐQT, TGD, Người CBTT			28/4/2016		ĐHĐCD bầu
3	ĐỖ VĂN LONG		Ủy viên HĐQT, Phó TGD			28/4/2016		ĐHĐCD bầu
4	PHAN VĂN KỶ		Ủy viên HĐQT			28/4/2016		ĐHĐCD bầu
5	ĐÀM TRỌNG NGHĨA		Ủy viên HĐQT Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư			10/4/2018		ĐHĐCD bầu
II	BAN KIỂM SOÁT							
6	HOÀNG ANH TUẤN		Trưởng Ban kiểm soát			28/4/2016		ĐHĐCD bầu
7	PHẠM NGỌC SINH		Thành viên BKS			28/4/2016		ĐHĐCD bầu
8	TRẦN VĂN TRỌNG		Thành viên BKS			28/4/2016		ĐHĐCD bầu
III	BAN ĐIỀU HÀNH							
9	BÙI HOÀNG HÀO		Phó TGD			01/1/2014		HĐQT Bỏ nhiệm
10	NGUYỄN DUY HẢI		Phó TGD			26/4/2016		HĐQT Bỏ nhiệm
11	NGUYỄN THỊ HIỀN		Kế toán trưởng			08/1/2016		HĐQT Bỏ nhiệm

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*



Phụ lục 2

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ / <i>Address</i>	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>
1	PHẠM VIỆT KHOA		Chủ tịch HĐQT					40.000	0,26	
1.1	Phạm Anh Áp						Cha	0		
1.2	Nguyễn Thị Đào						Mẹ	0		
1.3	Đào Thị Yến Anh						Vợ	0		
1.4	Phạm Bảo Khánh						Con	0		
1.5	Phạm Thị Diệp Giang						Em gái	0		
1.6	Phạm Bảo Trang						Em gái	0		
2	ĐẶNG THỊ XUÂN HƯƠNG		Ủy viên HĐQT, TGD, Người CBTT					58.000	0,38	
2.1	Nguyễn Anh Tuấn						Chồng	0		
2.2	Nguyễn Tuấn Huy						Con trai	0		
2.3	Đặng Minh Tuyền						Anh trai	0		
2.4	Đặng Thị Xuân Thảo						Em gái	0		
3	ĐỖ VĂN LONG		Ủy viên HĐQT, Phó TGD					50.958	0,33	
3.1	Nguyễn Thị Thảo						Mẹ	0		
3.2	Nguyễn Thị Quyên						Vợ	0		
3.3	Đỗ Thị Lâm						Chị	0		
3.4	Đỗ Thị Huệ						Chị	0		
3.5	Đỗ Quốc Dượng						Em	0		
3.6	Đỗ Thị Mai						Em	0		

3.7	Đỗ Thị Hà						Em	0	
3.8	Đỗ Hoàng Đức						Con	0	
3.9	Đỗ Hồng Phúc						Con	0	
4	PHAN VĂN KỶ		Ủy viên HDQT					775.120	5,04
4.1	Võ Thị Em						Mẹ	0	
4.2	Nguyễn Thị Linh						Vợ	0	
4.3	Phan Anh Đức		Trưởng phòng				Con	51.656	0,34
4.4	Phan Công Trung		Chuyên viên				Con	0	
4.5	Phan Quốc Anh						Con	0	
4.6	Phan Mạnh Tiến						Con	0	
4.7	Phan Văn Thạch						Em trai	10.030	0,07
4.8	Phan Văn Việt						Em trai	0	
4.9	Phan Văn Nam		Máy tàu biển				Em trai	0	
5	ĐÀM TRỌNG NGHĨA		Ủy viên HDQT Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư					51.490	0,34
5.1	Đàm Văn Ba						Cha đẻ	0	
5.2	Đặng Thị Cẩm Tú						Vợ	0	
5.3	Đàm Đăng Quang						Con	0	
5.4	Đàm Thanh Xuân						Con	0	
5.5	Đàm Ngọc Bích						Chị	0	
5.6	Đàm Ngọc Phượng						Em	0	
5.7	Đàm Trọng Nhân						Em	0	
5.8	Đàm Thị Thanh Vân						Em	0	
6	HOÀNG ANH TUẤN		Trưởng Ban kiểm soát					0	
6.1	Nguyễn Thị Kim Hoa						Vợ	0	
6.2	Hoàng Ngọc Bảo Trân						Con gái	0	
6.3	Hoàng Đức Trí						Con trai	0	

6.4	Hoàng Ngọc Nghiêu							Bố ruột	0	
6.5	Nguyễn Thị Hà							Mẹ ruột	0	
6.6	Hoàng Văn Anh							Em gái	0	
7	PHẠM NGỌC SINH		Thành viên BKS						349.895	2,28
7.1	Đình Kim Oanh							Bố	24.957	0,16
7.2	Quách Thị Tý							Mẹ	0	
7.3	Vũ Thùy Trang							Vợ	0	
8	TRẦN VĂN TRỌNG								0	
8.1	Bùi Thị Thuận							Mẹ	0	
8.2	Nguyễn Thị Thu Hiền							Vợ	0	
8.3	Trần Thị Lý							Em	0	
8.4	Trần Văn Nhân							Em	0	
8.5	Trần Thị Nhâm							Em	0	
9	NGUYỄN DUY HẢI		UV BKS						18.289	0,12
9.1	Nguyễn Văn Hạnh							Bố	0	
9.2	Nguyễn Thị Tươi							Mẹ	0	
9.3	Phạm Trần Lan Khanh							Vợ	0	
9.4	Nguyễn Duy Khang							Con trai	0	
9.5	Nguyễn Duy Hoàng							Con trai	0	
9.6	Nguyễn Thụy Thúy							Chị	0	
9.7	Nguyễn Thụy Huệ							Em	0	
10	BÙI HOÀNG HÀO		Phó Tổng Giám đốc						25.000	0,16
10.1	Bùi Văn Võ							Cha	0	
10.2	Mai Thị Nhan							Vợ	0	
10.3	Bùi Mai Hoàng							Con trai	0	
10.4	Bùi Mai Huỳnh							Con gái	0	
10.5	Bùi Thị Như Uyên							Chị	0	
10.6	Bùi Hoàng Hải							Anh	0	

10.7	Bùi Hoàng Truyền							Em	0	
10.8	Bùi Thị Bích Ni							Em	0	
10.9	Bùi Hoàng Triều							Em	0	
10.10	Bùi Thị Hoàng Oanh							Em	0	
10.11	Bùi Hoàng Anh Thư							Em	0	
11	NGUYỄN THỊ HIỀN		Kế toán trưởng						23.526	0,15
11.1	Nguyễn Hữu Dũng							Chồng	0	
11.2	Nguyễn Hữu Duy							Con	0	
11.3	Nguyễn Gia Hân							Con	0	
11.4	Nguyễn Thị Nhẹ							Chị	0	
11.5	Nguyễn Văn Ánh							Anh	0	
11.6	Nguyễn Thị Hồng							Chị	0	
11.7	Nguyễn Thị Vân							Chị	0	
11.8	Nguyễn Thị Hoa							Chị	0	
11.9	Nguyễn Thị Vân Nhỏ							Chị	08	0

